

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/DS-ST

Ngày: 04/7/2024.

Về việc: “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thông Minh Tấn;

2. Ông Hoàng Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Viết Diệu Trâm

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà V.Th.Ph.Y. – sinh năm 1951 (vắng mặt)**

Địa chỉ: số nhà 357, khu phố L.H, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **bà B.Th.D. – sinh năm 1963 (vắng mặt)**

Địa chỉ: tổ 4, khu phố N.Th, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **ông Ng.V.Th – sinh năm 1963 (vắng mặt)**

Địa chỉ: tổ 4, khu phố N.Th, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà V.Th.Ph.Y. trình bày: vào ngày 22/8/2018 âm lịch (nhằm ngày 01/10/2018 dương lịch) bà có cho bà B.Th.D. vay số tiền 200.000.000 đồng, bà có giao đủ tiền cho bà Dần, hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng. như vậy tiền lãi mỗi tháng là 12.000.000 đồng, được đóng vào tháng tiếp theo. bà nhớ bà Dần chỉ đóng lãi cho bà được 5 tháng đầu, từ ngày 01/11/2018 đến tháng 3/2019 dương lịch thì xảy ra chuyện bà cho bà Dần vay mấy khoản tiền huê, bà cũng quên mất không thu tiền lãi của khoản nợ này nữa.

Khi vay bà Dần luôn viết giấy nợ và ký tên, khi nào bà Dần trả tiền gốc thì bà ghi chữ R vào ngay phần nhận nợ.

Hiện nay bà Dần chưa trả tiền gốc cho bà.

mỗi lần vay tiền thì chỉ có mình bà B.Th.D. , không có sự tham gia của ông Ng.V.Th chồng bà B.Th.D. hoặc các con của bà Dần

bà yêu cầu bà B.Th.D. và ông Ng.V.Th trả cho bà khoản tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết bị đơn bà B.Th.D. trình bày: bà có vay của bà V.Th.Ph.Y. số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 22/8/2018 âm lịch. Khi vay bà Yến giao đủ tiền cho bà, hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, mỗi tháng bà giao cho bà Yến số tiền 12.000.000 đồng. Bà trả tiền lãi đầy đủ cho bà Yến từ khi vay đến tháng 8/2019 được 11 tháng tổng là 132.000.000 đồng tiền lãi. Khi trả lãi không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Bà vay tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân và trả lãi cho những khoản vay khác, không sử dụng cho gia đình.

Hiện nay bà chưa thanh toán tiền gốc cho bà V.Th.Ph.Y., bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bà đề nghị Tòa án xem xét khoản tiền lãi suất vượt quá quy định mà bà đã đóng cho bà V.Th.Ph.Y. để trừ vào tiền gốc.

Quá trình giải quyết người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng.V.Th trình bày: ông là chồng của bà B.Th.D., ông hoàn toàn không biết gì về việc vay mượn tiền giữa bà V.Th.Ph.Y. và bà B.Th.D., cũng không có sử dụng đến khoản tiền này. Ông và bà Dần mặc dù có đăng ký kết hôn nhưng không có làm ăn kinh doanh chung, bà Dần làm nghề buôn bán còn ông là công chức nhà nước hiện đã về hưu, có thu nhập, các con đều trên 18 tuổi có công việc và thu nhập riêng, trong nhà không ai đau ốm nên không có việc gì cần đến nhiều tiền. Trong thời

gian ông và bà Dần chung sống thì ông là người chủ đạo chịu tất cả các chi phí sinh hoạt trong gia đình. Bà Dần có buôn bán ở chợ thì tiền lời cũng là để bà Dần tiêu xài cho cá nhân. Do đó ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông trả khoản tiền mà bà Dần đã vay.

vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà B.Th.D. trả cho bà V.Th.Ph.Y. toàn bộ số tiền 155.197.947 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà V.Th.Ph.Y. nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà B.Th.D. có địa chỉ tại khu phố N.Th, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, từ đó có đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do đó, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn bà V.Th.Ph.Y., bị đơn bà B.Th.D., người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng.V.Th đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương

sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà B.Th.D. thanh toán cho bà V.Th.Ph.Y. số tiền gốc là 200.000.000 đồng vay ngày 22/8/2018 âm lịch.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều thừa nhận có vay nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng ngày 22/8/2018 âm lịch, hiện chưa trả tiền gốc. đây là tình tiết các đương sự đều thừa nhận, không phải chứng minh.

Từ đó Hội đồng xét xử nhận định việc bị đơn bà B.Th.D. có vay và hiện còn nợ nguyên đơn bà V.Th.Ph.Y. số tiền 200.000.000 đồng là có thật.

[3.2] Bà B.Th.D. trình bày vay tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng.V.Th trình bày không biết việc bà Dân vay tiền bà Yên để làm gì, không có sử dụng khoản tiền này, các thành viên trong gia đình ông đều có việc làm, có thu nhập, trong nhà không có ai đau ốm hay có việc gì cần đến tiền. hơn nữa nguyên đơn cũng trình bày lần vay tiền chỉ có mình bà B.Th.D. tham gia với bà, không có sự tham gia của ông Ng.V.Th chồng bà B.Th.D. hoặc các con của bà Dân.

Như vậy nguyên đơn đã không chứng minh được ông Ng.V.Th có tham gia trong giao dịch giữa nguyên đơn và nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận định khoản nợ giữa bị đơn với nguyên đơn không phải là nghĩa vụ chung của vợ chồng, do đó không buộc ông Ng.V.Th cùng có nghĩa vụ trả nợ.

[3.3] Về lãi suất: 2 bên đương sự đều thừa nhận khi vay có thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng, mỗi tháng bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi là 12.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày trả được 11 tháng tiền lãi nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh, nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả được 5 tháng tiền lãi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lãi theo sự thừa nhận của nguyên đơn.

Xét thấy: số tiền lãi mà bị đơn đã trả vượt quá thỏa thuận của các bên và quy định tại khoản 1 Điều 468. Do đó căn cứ theo khoản 1 điều 468, Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất cao nhất là 20%/năm để làm căn cứ tính lãi suất. Phần lãi suất vượt quá không có hiệu lực được trừ vào tiền gốc.

Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11 tháng

01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

“Hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận về lãi suất, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi trên nợ lãi quá hạn cao hơn mức lãi suất, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi trên nợ lãi quá hạn được pháp luật quy định thì mức lãi suất, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi trên nợ lãi quá hạn vượt quá không có hiệu lực; số tiền lãi đã trả vượt quá mức lãi suất, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi trên nợ lãi quá hạn quy định được trừ vào số tiền nợ gốc tại thời điểm trả lãi; số tiền lãi đã trả vượt quá còn lại sau khi đã trừ hết nợ gốc thì được trả lại cho bên vay.”

Lãi suất được tính lại cụ thể như sau:

kỳ đóng lãi	nợ gốc	lãi theo quy định	lãi thực tế trả	số tiền lãi vượt quá
01-11-2018	200,000,000 đ	3,333,333 đ	12,000,000 đ	8,666,667 đ
01-12-2018	191,333,333 đ	3,188,889 đ	12,000,000 đ	8,811,111 đ
01-01-2019	182,522,222 đ	3,042,037 đ	12,000,000 đ	8,957,963 đ
01-02-2019	173,564,259 đ	2,892,738 đ	12,000,000 đ	9,107,262 đ
01-03-2019	164,456,997 đ	2,740,950 đ	12,000,000 đ	9,259,050 đ
Gốc còn lại	155,197,947 đ			

Do đó có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn lại là 155.197.947 đồng.

[6] Về án phí Dân sự sơ thẩm: các đương sự đều được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 và các Điều 266, 267, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V.Th.Ph.Y..

- buộc bị đơn bà B.Th.D. trả cho bà V.Th.Ph.Y. toàn bộ số tiền 155.197.947 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:** các đương sự đều được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Vũ